

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.77	↓ -2.89	-0.60%
KLGD (triệu ck)	36.72	↓ -1.16	-3.05%
GTGD (tỷ đồng)	653.62	↑ 44.97	7.39%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -8.31	-13.42%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -8.52	-11.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.57	↓ -0.29	-15.56%
KL bán (triệu ck)	1.81	↓ -0.32	-15.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	55.87	↓ -4.76	-7.85%
Giá trị bán (tỷ đồng)	49.67	↑ 0.04	0.09%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.34	↓ -0.35	-0.56%
KLGD (triệu ck)	20.33	↓ -7.46	-26.84%
GTGD (tỷ đồng)	157.50	↓ -52.86	-25.13%
Tổng cung (triệu ck)	45.52	↓ -13.59	-23.00%
Tổng cầu (triệu ck)	43.20	↓ -9.41	-17.88%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.50	↑ 0.53	54.57%
KL bán (triệu ck)	1.14	↑ 0.66	139.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.23	↑ 4.74	45.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.26	↑ 6.30	105.90%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	754.63	↓ -5.99	↓ -0.79
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1019.51	↓ -13.78	↓ -1.33
PVN ALLSHARE	1055.6	↓ -14.14	↓ -1.32
PVN ALLSHARE HNX	661.14	↓ -3.85	↓ -0.58
PVN ALLSHARE HSX	1082.16	↓ -15.51	↓ -1.41
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1165.22	↓ -5.8	↓ -0.5
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1549.3	↓ -28.17	↓ -1.79
PVN Tài Chính	551.8	↓ -3.82	↓ -0.69
PVN Công Nghiệp	434.19	↑ 1.39	↑ 0.32
PVN Dầu Khí	932.61	↓ -14.67	↓ -1.55
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	630.54	↑ 6.75	↑ 1.08

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	482.77	↓ -0.60%	↓ -0.60%	↑ 37.93%
VN30-Index	539.92	↓ -0.64%	↓ -0.64%	↑ 40.14%
PVNAllshare HSX	1082.16	↓ -1.41%	↓ -1.41%	↑ 110.18%
HNX-Index	62.34	↓ -0.56%	↓ -0.56%	↑ 9.77%
HNX30-Index	116.05	↓ -0.67%	↓ -0.67%	↑ 16.05%
PVNAllshare HNX	661.14	↓ -0.58%	↓ -0.58%	↑ 21.70%
PVNAllshare	1055.60	↓ -1.32%	↓ -1.32%	↑ 104.88%
PVN 10	754.63	↓ -0.79%	↓ -0.79%	↑ 14.56%

Nhận định thị trường:

Phiên đầu tuần, hồi ngoại có vẻ như đã tạm ngưng bán rông trên thị trường. Họ chỉ bán rông hơn 214 ngàn cổ phiếu trên HSX, mức bán rông không đáng kể. Trong tháng 6, 2 quỹ etfs lớn tham gia TTCK Việt Nam bị rút vốn mạnh: Market Vector VietNam Index bị rút rông hơn 1,5 triệu CCQ, giá trị ước tính gần 30 triệu USD (hơn 630 tỷ đồng). FTSE VietNam UCITS bị rút rông 1,85 triệu CCQ, ước tính khoảng tối thiểu là 40 triệu USD, tương đương khoảng hơn 840 tỷ đồng. Như vậy tổng 2 quỹ này trong tháng 6 đã rút ít nhất là 1 470 tỷ đồng khỏi TTCK Việt Nam: chiếm 83% lượng giá trị bán rông trên HSX, và chiếm 95% giá trị bán rông toàn thị trường.

	KL bán rông	Giá trị bán rông	Tỷ trọng trong FTSE	Tỷ trọng trong VNM
HSG	(1,205,560)	(54,463,394)	2.78%	
GMD	(2,453,860)	(70,627,312)	2.00%	2.18%
PVD	(1,606,710)	(77,570,862)	7.24%	3.23%
PPC	(3,729,190)	(83,350,075)	2.37%	6.13%
DRC	(2,333,300)	(87,687,614)	1.12%	
MSN	(1,086,920)	(103,137,295)	13.13%	
PVF	(13,033,710)	(105,485,603)	1.48%	1.44%
HPG	(4,153,530)	(118,697,466)	8.48%	1.84%
OGC	(10,676,030)	(120,778,606)	1.13%	2.89%
BVH	(2,684,910)	(126,350,651)	3.39%	7.36%
DPM	(3,691,180)	(151,994,330)	9.00%	6.42%
STB	(12,018,260)	(206,322,621)	4.35%	4.58%
VIC	(4,407,350)	(297,748,610)	15.24%	6.88%
HAG	(18,728,210)	(416,314,361)	8.57%	1.38%
Tổng	(81,808,720)	(2,020,528,800)		

Bảng thể hiện các mã bị bán rông mạnh và liên quan tới tỷ trọng cao thấp trong danh mục của 2 quỹ etfs.

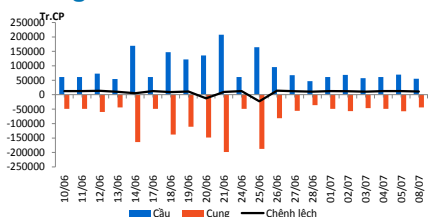
Trên thị trường ngày hôm nay bất ngờ báo giới xuất hiện thông tin về việc một vài ngân hàng nâng mức giá mua vào tỷ giá, trong khi giá bán USD của các ngân hàng đồng loạt ở mức kịch trần cho phép là 21.246 đồng. Ngoài thị trường tự do, tỷ giá tăng cao hơn và biến động bất ổn. Được biết, ngay những ngày cuối tháng 6 NHNN đã chính thức nâng tỷ giá bình quân lên ngân hàng lên thêm 1% và giảm lãi suất huy động USD xuống mức 1,25%/năm. Diễn biến tỷ giá những ngày cuối tuần qua có khả năng có những tác động tới tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì mức thấp, nhưng không tiếp tục giảm. Bên cạnh đó thì áp lực bán cũng không quá mạnh. Trạng thái dao động của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi đáng kể trong bối cảnh thiếu thông tin hỗ trợ. Chúng tôi cho rằng khu vực 465 điểm là hỗ trợ mạnh của VN-index sẽ khó bị phá vỡ trong các dao động ngắn hạn. Mặc dù vậy, diễn biến tỷ giá thời gian này vẫn là một yếu tố quan trọng, do đó NĐT nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức 30% tài khoản và chờ đợi thêm các thông tin, diễn biến mới về vấn đề này.

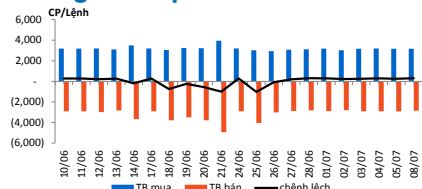
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

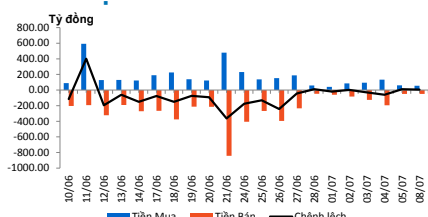
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

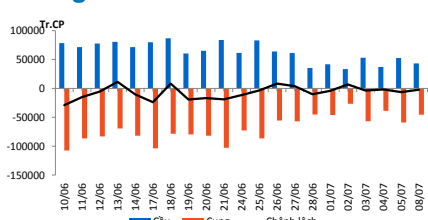


Giao dịch NĐTNN

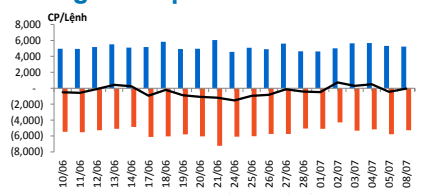


Diễn biến sàn Hà Nội

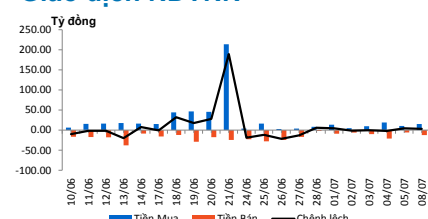
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tâm lý giằng co tiếp tục kéo dài trong đầu phiên giao dịch sáng nay khi hai sàn biến động trái chiều. Tuy nhiên, kỳ vọng động thái này không kéo dài khi thị trường đang nhận được những thông tin hỗ trợ tích cực.

Mở cửa, VN-Index giảm 0.42 điểm, tương ứng 0.09%. Diễn biến trên HOSE cho thấy theo chiều hướng tích cực hơn khi lực mua tăng trở lại ở những cổ phiếu lớn như CTG, EIB, FPT, GAS, KBS, PPC, SSI, BVH... để đón đầu kết quả kinh doanh quý 2 sắp công bố.

VN-Index chốt phiên sáng vẫn quanh vùng 484 điểm, giảm 1.52 điểm, tương ứng 0.31%. Khối lượng giao dịch trên sàn đạt hơn 18 triệu đơn vị, tương ứng 303 tỷ đồng – một con số quá khiêm tốn với những phiên gần đây.

Ảnh hưởng tiêu cực nhất lên VN-Index chính là GAS, VIC, PPC, REE, FPT... Điều này khiến chỉ số này đóng cửa mất 2.89 điểm, tương ứng giảm 0.6%, dừng tại 482.77 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt gần 41 triệu đơn vị, tương ứng 853 tỷ đồng.

Với thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường mặc dù giá cổ phiếu đã có sự điều chỉnh đáng kể trong thời gian gần đây. Rủi ro về kịch bản xấu chỉ dừng lại đến khi dòng tiền thực sự quay trở lại và giúp VN-Index vượt 495 điểm.

Sau 30 phút giao dịch, VN-Index đã ghi nhận mức tăng nhẹ 0.29 điểm, tạm giao dịch quanh 485.95 điểm.

Sàn HNX bắt đầu sôi động hơn nhờ cổ phiếu KLS nhanh chóng khó hơn 2 triệu đơn vị sau 30 phút mở cửa. Cổ phiếu này cũng tăng 400 đồng và là động lực để giúp HNX-Index tìm lại đà tăng.

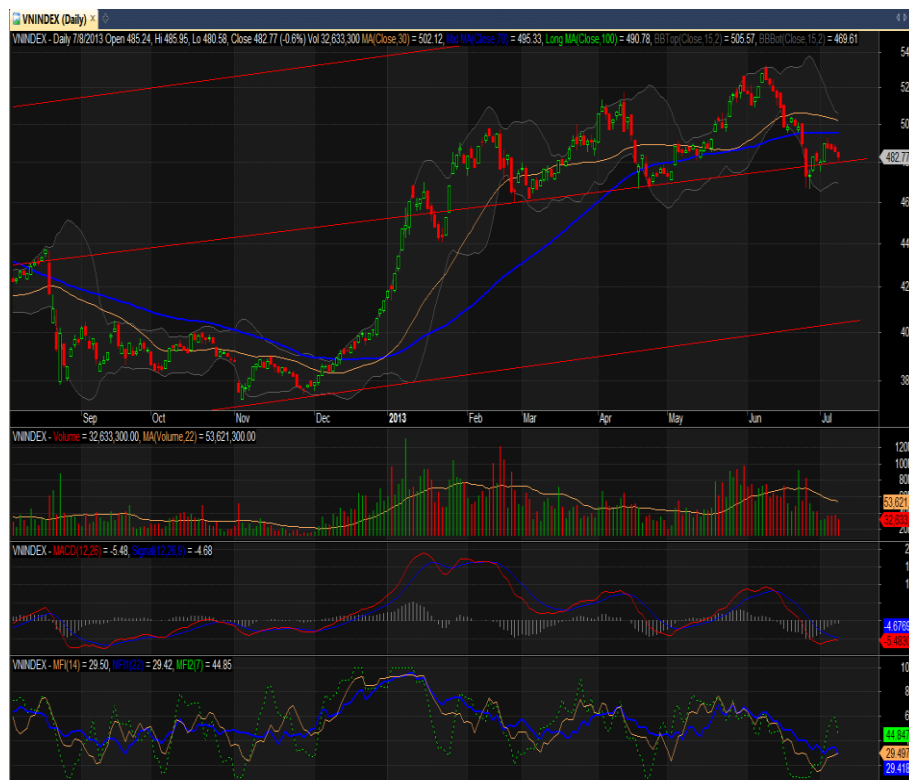
Sàn HNX có đến 85 mã giảm điểm với 16 mã giảm sàn. Giao dịch vẫn chỉ tập trung vào những cổ phiếu quen thuộc như KLS, FLC, SCR, PVX, SHB...

Kết thúc phiên sáng, HNX-Index giảm 0.2 điểm, tương ứng 0.32%, tạm dừng ở 62.49 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn đạt gần 15 triệu đơn vị, tương ứng 117 tỷ đồng.

Trên HNX, giao dịch cũng không mấy sôi động khi chủ yếu tập trung vào một vào cổ phiếu lớn. Cụ thể, KLS và FLC đều có giao dịch hơn 4 triệu đơn vị và tăng cao hơn so với mức đóng cửa trước đó.

Giao dịch trên toàn sàn HNX chỉ đạt hơn 22 triệu đơn vị, tương ứng 173.62 tỷ đồng. HNX-Index cuối phiên giảm 0.35 điểm, tương ứng 0.56%, đóng cửa tại 62.34 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

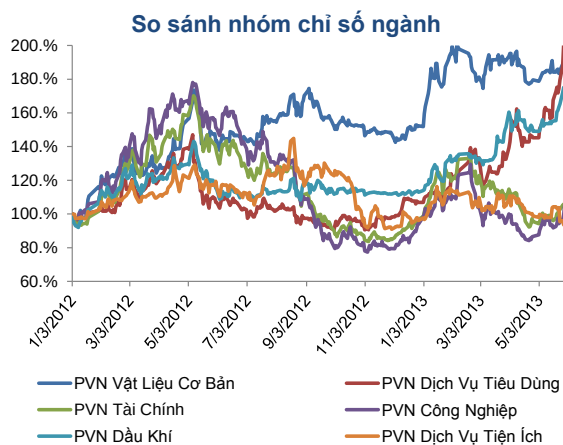
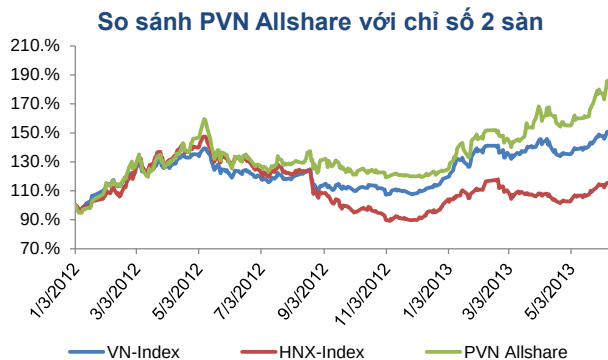
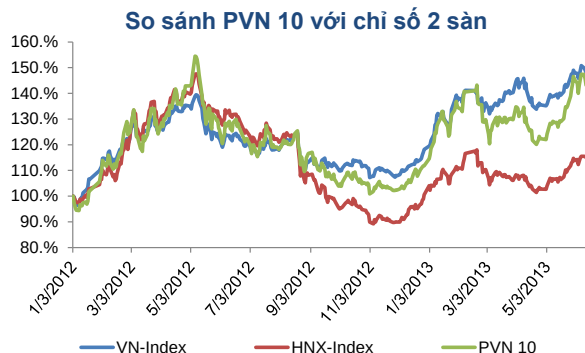
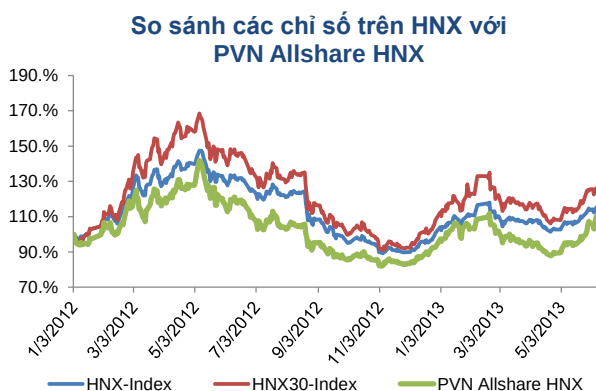
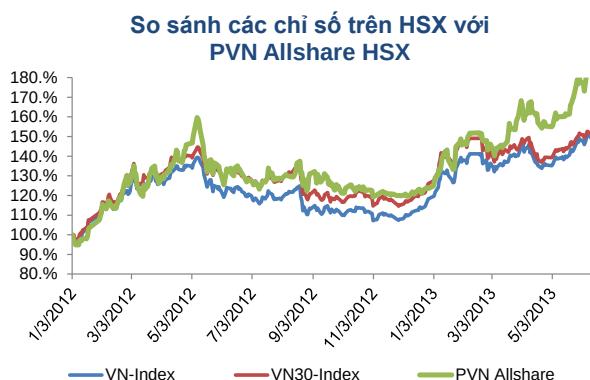
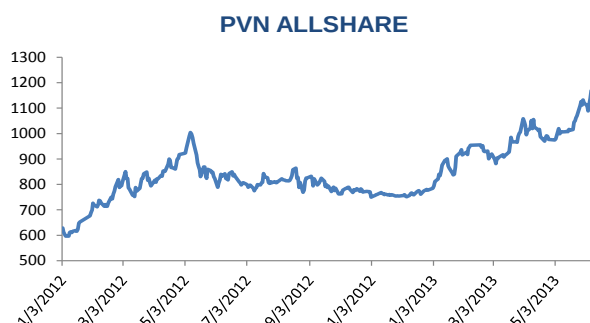
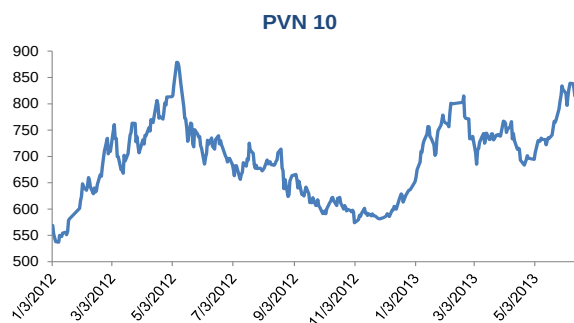
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 06 mã cổ phiếu đứng giá, 11 mã giảm giá và 11 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.56% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6.010 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	12,000	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	11,300	0.00	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	114,400	0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,500.0	151,400	0.54	1.52	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	1,100	1.12	0.83	5.70	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,200.0	64,800	0.00	0.71	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,100.0	389,200	-0.62	0.96	2.41	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	1,800	0.00	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,400.0	70,400	1.20	0.54	6.04	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	2,956	0.63	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	2,900.0	1,400	-9.38	0.28	1.36	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,700.0	463,100	-1.26	1.33	4.20	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	865,390	0.00	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	58,000.0	222,620	-1.69	4.68	18.59	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,200.0	493,100	-0.50	2.40	6.49	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,900.0	18,370	-0.32	1.42	3.76	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,900.0	7,500	-1.25	0.68	5.77	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,000.0	583,850	-1.79	1.25	5.42	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,800.0	128,510	1.18	1.26	3.64	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	43,480	-3.70	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48,800.0	309,940	-0.41	1.65	9.59	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	457,130	-1.32	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300.0	1,423,060	1.92	0.54	48.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	28,790	0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	320	0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300.0	137,350	0.00	0.78	3.09	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	6,830	0.00	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	26,000	25,300	-2.69	51,267,513
HAG	20,500	20,300	-0.98	42,245,839
PPC	24,600	24,000	-2.44	21,827,603
DPM	40,400	40,200	-0.50	19,835,737
SII	15,200	15,900	4.61	19,299,686

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SJS	13,200	14,100	900	6.82
BBC	23,700	25,300	1,600	6.75
MPC	23,800	25,400	1,600	6.72
TIE	12,400	13,200	800	6.45
TMT	4,900	5,200	300	6.12

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SEC	18,800	17,500	-1,300	-6.91
TMS	29,000	27,000	-2,000	-6.90
C47	19,000	17,700	-1,300	-6.84
HRC	48,500	45,200	-3,300	-6.80
SVT	7,400	6,900	-500	-6.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	13,542	HPG	11,489
PVD	12,047	DPM	9,508
GAS	5,139	HAG	9,225
HPG	4,966	KDC	4,625
KDC	4,625	PVD	4,524

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,400	8,600	2.38	37,325
FLC	6,200	6,300	1.61	29,232
SCR	6,600	6,600	0.00	15,538
SHB	6,700	6,700	0.00	7,831
PVS	15,900	15,700	-1.26	7,276

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HTP	7,200	7,900	700	9.72
VC6	6,200	6,800	600	9.68
DPC	19,100	20,800	1,700	8.90
MCO	2,300	2,500	200	8.70
PPG	2,300	2,500	200	8.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
NSN	6,000	5,400	-600	-10.00
FDT	28,600	25,800	-2,800	-9.79
CAN	21,500	19,400	-2,100	-9.77
BLF	7,200	6,500	-700	-9.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	3,520	ACB	3,520
PVS	3,177	HDO	2,550
HDO	2,550	DBC	1,338
SHB	2,036	AAA	1,211
PVC	1,744	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339